

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Đức Hiệp**;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lù Thanh Xá**;

2. Bà: **Lý Thị The**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Anh **Đoàn Duy Th**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn Tân Hồng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

2. Bị đơn: Chị **Lù Thị Kh**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu)

(Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đoàn Duy Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị Kh đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2012 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn, anh và chị Kh chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã từ đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nhưng không cách nào hàn gắn mặc dù đã được gia đình hai bên can thiệp và hòa giải. Hiện anh và chị Kh đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và không còn ai quan tâm đến ai nữa, bản thân anh Đoàn Duy Th xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò Thị Kh.

Về con chung: Anh và chị Kh có 03 con chung. Con thứ nhất tên Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013; Con thứ hai tên là Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và con thứ ba tên Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018. Nguyên vọng của anh Đoàn Duy Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Duy Th không yêu cầu chị Lò Thị Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Duy Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc ở xa nên anh Đoàn Duy Th không thể tham gia phiên tòa xét xử vì vậy anh Th đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn chị Lò Thị Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, chị Kh đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Duy Th vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và mở phiên hòa giải đoàn tụ cho anh chị được.

* Tại Biên bản xác minh với chính quyền địa phương ngày 09/5/2025 cho biết: Anh Đoàn Duy Th và chị Lò Thị Kh có thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2012 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn anh Th, chị Kh về chung sống cùng nhà với bố mẹ vợ tại địa bàn bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, không có điều tiếng gì ở địa phương. Đến năm 2019 thì anh Th, chị Kh không còn sinh sống tại địa phương nữa mà chuyển về quê nhà anh Th ở thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang sinh sống từ đó cho đến nay do đó chính quyền địa

phương không nắm bắt được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng hiện nay là gì. Về con chung chính quyền địa phương xác nhận anh Th, chị Kh có 03 con chung. Con thứ nhất tên Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013; Con thứ hai tên là Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và con thứ ba tên Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018. Các cháu đều được anh Th, chị Kh đăng ký khai sinh tại UBND xã Nậm Hàng.

Nay anh Đoàn Duy Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn đối với chị Lù Thị Kh thì quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, căn cứ lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

* Tại Biên bản xác minh với bà Lù Thị H (Mẹ đẻ chị Lù Thị Kh) ngày 09/5/2025 cho biết: Anh Th, chị Kh đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu). Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương thì cả hai vợ chồng cùng về chung sống với gia đình bà tại bản Nậm Dồn. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau bà thấy vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng trẻ chưa biết nhường nhịn và thấu hiểu nhau, nhiều lần anh Th còn có những hành vi bạo lực đối với chị Kh nên bà cũng rất bức xúc. Đến cuối năm 2019 thì vợ chồng đưa các cháu về quê anh Th tại thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để ăn Tết rồi ở hẳn dưới đó luôn, không lên lại bản Nậm Dồn sinh sống nữa. Quá trình chung sống với nhau anh Th, chị Kh có 03 con chung. Con thứ nhất tên Đoàn Duy D sinh ngày 02/01/2013; Con thứ hai tên là Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và con thứ ba tên Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018. Hiện nay cả 03 cháu đang ở cùng anh Th tại thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Từ ngày anh Th, chị Kh sống ly thân thì bà vẫn thường xuyên liên lạc, gọi điện hỏi thăm và gửi quà cho các cháu. Các cháu hiện đang phát triển khỏe mạnh và đều nhận được sự quan tâm, chăm sóc của hai bên gia đình nội, ngoại. Trường hợp anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung thì bà không có ý kiến gì, còn nếu chị Kh được quyền nuôi con chung thì bà cũng sẽ hỗ trợ chị Kh trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu. Bà H xác định chị Kh đang đi làm ăn xa từ năm 2020 cho đến nay và hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa nhưng chị Kh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Nếu Tòa án tiến hành triệu tập hay thông báo các văn bản tố tụng cho chị Kh thì bà đề nghị Tòa án gửi về cho gia đình bà, bà sẽ có trách nhiệm thông báo các nội dung văn bản tố tụng cho chị Kh nắm để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nay anh Đoàn Duy Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn đối với chị Lù Thị Kh thì bà cũng không mong muốn nhưng nếu anh Th cương quyết muốn ly hôn với chị Kh thì bà cũng không can thiệp, để vợ chồng tự quyết định.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi Thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đảm bảo quyền nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015(được sửa đổi năm 2025); Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Đoàn Duy Th được ly hôn với chị Lò Thị Kh.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là cháu Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013, Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018 cho anh Đoàn Duy Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đoàn Duy Th không yêu cầu chị Lò Thị Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do anh Đoàn Duy Th và chị Lò Thị Kh không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Đoàn Duy Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, xét yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy Th là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Toà án xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lù Thị Kh có đăng ký thường trú tại bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Nay là Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi năm 2025).

[1.3] Về điều luật áp dụng: Anh Đoàn Duy Th và chị Lù Thị Kh kết hôn năm 2012 nên Toà án sẽ áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân và áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[1.4] Về việc vắng mặt đương sự: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chị Kh không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự là do chị Kh đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 03/7/2025, anh Đoàn Duy Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 24/7/2025 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đoàn Duy Th có đơn xin xét xử vắng mặt, còn chị Lù Thị Kh tiếp tục vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của anh Đoàn Duy Th và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy Th và chị Lù Thị Kh tự nguyện kết hôn và được UBND xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/9/2012. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Kh là hợp pháp.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Th và chị Kh là do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng trẻ nên chưa biết nhường nhịn và thấu hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày từ đó mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Năm 2020 chị Kh bỏ đi làm công ty và hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng đã không còn ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập càng làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt, mục

đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy việc anh Th và chị Kh đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay thể hiện việc cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của người vợ, người chồng, dẫn đến không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình với nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lù Thị Kh vắng mặt tại phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt phiên tòa xét xử không có lý do. Điều này thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình của bị đơn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/7/2025 anh Th vẫn cương quyết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lù Thị Kh để cả hai yên tâm làm ăn và sớm ổn định cuộc sống mới.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã phát sinh kéo dài, thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu, không còn quan tâm đến nhau hay có mong muốn tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thể hiện mâu thuẫn giữa anh Th, chị Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Duy Th về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lù Thị Kh là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống mới cho riêng mình.

[2.2] Về con chung: Anh Đoàn Duy Th và chị Lù Thị Kh có 03 con chung. Con thứ nhất tên Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013; Con thứ hai tên là Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và con thứ ba tên Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với anh Th và ông bà nội tại Thôn Tân Hồng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Thôn Tân Hồng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tính đến thời điểm giải quyết vụ án, cháu Đoàn Duy D và Đoàn Duy B đã trên 7 tuổi (Dương 12 tuổi và cháu Bảo 08 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị Lù Thị Kh không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành xác minh được quan điểm của chị Kh về việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Mặt khác nguyện vọng của anh Th cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Đoàn Duy D và Đoàn Duy B tại văn bản trình bày nguyện vọng các cháu gửi cho Tòa án và tại Biên bản ghi nhận ý kiến về nguyện vọng của con chung thì cả hai cháu đều thể hiện sự mong muốn của mình là được ở với bố vì các cháu đã quen ở với bố và ông bà nội từ nhỏ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung là cháu Đoàn Duy D, Đoàn Duy B và Đoàn Ngọc H hiện đang ở với anh Th đều được chăm sóc đầy đủ và phát triển khỏe mạnh về thể chất lẫn tinh thần. Anh Th hiện đang là lao động tự do, có nơi cư trú ổn định, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh Th còn được ông bà nội hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu. Do đó để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt cho các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy

nguyện vọng của anh Đoàn Duy Th là có cơ sở, cần được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của anh Th Giao 03 con chung cháu Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013, Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau này chị Lù Thị Kh có yêu cầu về việc nuôi con chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Chị Lù Thị Kh có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Duy Th không yêu cầu chị Lù Thị Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Anh Đoàn Duy Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi năm 2025).

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Duy Th được ly hôn với chị Lù Thị Kh.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đoàn Duy D, sinh ngày 02/01/2013, Đoàn Duy B, sinh ngày 14/4/2017 và Đoàn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2018 cho anh Đoàn Duy Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lù Thị Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Duy Th không yêu cầu chị Lù Thị Kh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đoàn Duy Th phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000481 ngày 24/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Anh Đoàn Duy Th đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu;
- Các Dương sự;
- Lưu hồ sơ. /.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp